

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiền tệ - Ngân hàng - MH1104039

Mã lớp học phần: 25211MH110403901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Dương Ngọc Kiều Diễm - (04110)

Ngày thi: 23/11/2026 Giờ thi: 7g 55 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C27QT2	An	6,0	Sáu	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	9,0	Chín	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2	Minh	8,8	Tám, tám	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2	Thạch	9,0	Chín	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	7,3	Bảy, ba	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Hoàng	6,0	Sáu	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	C27QT2	Khang	9,5	Chín, năm	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2	Lam	8,0	Tám	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2	Gia	8,8	Tám, tám	
10	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2	Linh	9,0	Chín	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2	Linh	8,0	Tám	
12	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	10	Mười	
13	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006	C27QT2				
14	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2	Nghi	8,0	Tám	
15	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2	Ngọc	8,0	Tám	
16	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	8,0	Tám	
17	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	C27QT2	Thư	8,0	Tám	
18	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	C27QT2	Thư	7,8	Bảy, tám	
19	2510100061	Lê Thị Quỳnh Trang	23/02/1999	C27QT2				
20	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2	Trâm	8,8	Tám, tám	
21	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	C27QT2	Vinh	5,0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 02 Số bài thi: 19 / 19

Ngày 24 tháng 11 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 23 tháng 11 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Ngọc Kiều Diễm

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiền tệ - Ngân hàng - MH1104039

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Dương Ngọc Kiều Diễm - (04110)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 06/01/26 Giờ thi: 7g55 Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C27QT2	An	7,0	Bảy	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	7,0	Bảy	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2	Minh	6,5	Sáu, năm	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2	Thạch	5,0	Năm	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	6,5	Sáu, năm	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Hoàng	5,5	Năm, năm	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	C27QT2	Khang	7,0	Bảy	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2	Lam	7,0	Bảy	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2	Gia	8,5	Tám, năm	
10	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2	Linh	7,0	Bảy	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2	Linh	6,0	Sáu	
12	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	8,5	Tám, năm	
13	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006	C27QT2				
14	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2	Xuân	7,5	Bảy, năm	
15	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2	ngoc	7,0	Bảy	
16	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	9,0	Chín	
17	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	C27QT2				
18	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thu	18/06/2006	C27QT2	Thu	6,5	Sáu, năm	
19	2510100061	Lê Thị Quỳnh Trang	23/02/1999	C27QT2				
20	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2	Trâm	7,5	Bảy, năm	
21	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	C27QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 04 . Số bài thi: /

Ngày 07 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 06 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Ngọc Kiều Diễm

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiền tệ - Ngân hàng - MH1104039

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Dương Ngọc Kiều Diễm - (04110)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 23/01/2026 Giờ thi: 7g55 Phòng thi: A112

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	Bình	05/09/2007	C27QT1	<i>Bình</i>	8,8	Tám, tám	
2	2510100022	Nguyễn Minh	Hải	15/05/2007	C27QT1	<i>M</i>	7,3	Bảy, ba	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim	Hằng	01/07/2007	C27QT1	<i>Kh</i>	9,0	Chín	
4	2510100029	Lê Thị Trung	Hậu	17/06/2006	C27QT1	<i>h</i>	9,8	Chín, tám	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm	Hoa	16/03/2007	C27QT1	<i>h</i>	7,0	Bảy	
6	2510100056	Lê Quốc	Huy	22/05/2006	C27QT1				
7	2510100007	Trần Thanh	Huỳnh	02/09/2007	C27QT1	<i>cy</i>	10	Mười	
8	2510100025	Đặng Văn	Hùng	28/05/2007	C27QT1	<i>h</i>	10	Mười	
9	2510100014	Nguyễn Vũ	Khang	12/07/2007	C27QT1	<i>Thư</i>	7,0	Bảy	
10	2510100019	Võ Thanh	Lâm	24/02/2007	C27QT1	<i>l</i>	8,8	Tám, ba	
11	2510100017	Võ Điền	Lộc	03/10/2004	C27QT1				
12	2510100026	Cao Lê Khánh	Ly	29/10/2007	C27QT1	<i>ly</i>	9,0	Chín	
13	2510100002	Nguyễn Diễm	My	21/09/2005	C27QT1	<i>My</i>	9,0	Chín	
14	2510100011	Lê Ngọc	Nga	26/09/2007	C27QT1	<i>nga</i>	8,0	Tám	
15	2510100010	Phạm Khắc	Nguyên	05/12/2007	C27QT1	<i>Ng</i>	10	Mười	
16	2510100030	Mai Thúy	Phượng	12/01/2007	C27QT1	<i>ph</i>	9,0	Chín	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	Quỳnh	08/06/2007	C27QT1	<i>q</i>	8,0	Tám	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	26/08/2007	C27QT1	<i>q</i>	9,5	Chín, năm	
19	2510100008	Nguyễn Quán	Thành	05/03/2006	C27QT1	<i>t</i>	10	Mười	
20	2510100020	Ngô Minh	Thi	29/11/2007	C27QT1	<i>thi</i>	7,0	Bảy	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	Thu	13/03/2007	C27QT1	<i>th</i>	8,3	Tám, ba	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	22/10/2007	C27QT1	<i>th</i>	8,8	Tám, tám	
23	2510100032	Nguyễn Minh	Tiền	07/03/2007	C27QT1	<i>th</i>	7,8	Bảy, tám	
24	2510100006	Cao Thùy	Trang	28/02/2004	C27QT1	<i>tr</i>	10	Mười	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương	Trang	09/10/2007	C27QT1	<i>tr</i>	8,8	Tám, tám	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	Trường	22/10/2006	C27QT1	<i>tr</i>	8,5	Tám, năm	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100001	Nguyễn Trung	Trực	15/02/2005	C27QT1				
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1	<i>Cambu</i>	9,0	Chín	
29	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006	C27QT1	<i>gcu</i>	6,5	Sáu, năm	
30	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1				
31	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1	<i>Ug</i>	9,0	Chín	
32	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1	<i>Kus</i>	10	Mười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 04 . Số bài thi: 28 / 28 .

Ngày: 24 tháng 01 năm... 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa

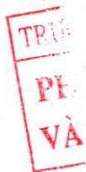
Ngày: 25 tháng 01 năm... 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ngọc Kiều Diễm

Nguyễn Ngọc Kiều Diễm



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiền tệ - Ngân hàng - MH1104039

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Dương Ngọc Kiều Diễm - (04110)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 06/02/26 Giờ thi: 7g55 Phòng thi: A.1.12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quang Bình	05/09/2007	C27QT1	<i>Bình</i>	9,0	Chín	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	C27QT1	<i>Hải</i>	8,5	Tám, năm	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	C27QT1	<i>Hằng</i>	9,5	Chín, năm	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	C27QT1	<i>Hậu</i>	5,5	Năm, năm	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	C27QT1	<i>Hoa</i>	8,5	Tám, năm	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C27QT1				
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	C27QT1	<i>Huỳnh</i>	8,5	Tám, năm	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	C27QT1	<i>Hùng</i>	6,5	Sáu, năm	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	C27QT1	<i>Khang</i>	6,5	Sáu, năm	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	C27QT1	<i>Lâm</i>	6,5	Sáu, năm	
11	2510100017	Võ Diễm Lộc	03/10/2004	C27QT1				
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	C27QT1	<i>Ly</i>	5,5	Năm, năm	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	C27QT1	<i>My</i>	5,0	Năm	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	C27QT1	<i>Nga</i>	6,5	Sáu, năm	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	C27QT1	<i>Nguyên</i>	8,5	Tám, năm	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	C27QT1	<i>Phượng</i>	5,0	Năm	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	08/06/2007	C27QT1	<i>Phương</i>	7,0	Bảy	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	C27QT1	<i>Quỳnh</i>	7,0	Bảy	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	C27QT1	<i>Thành</i>	5,0	Năm	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	C27QT1	<i>Thi</i>	5,0	Năm	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	C27QT1	<i>Thu</i>	9,0	Chín	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	C27QT1	<i>Tiên</i>	8,5	Tám, năm	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	C27QT1	<i>Tiên</i>	9,0	Chín	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	C27QT1	<i>Trang</i>	9,8	Chín, tám	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	C27QT1	<i>Trang</i>	8,0	Tám	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	C27QT1	<i>Trường</i>	6,5	Sáu, năm	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100001	Nguyễn Trung	Trúc	15/02/2005	C27QT1				
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1	<i>Cẩm Tú</i>	7,5	bảy, năm	
29	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006	C27QT1	<i>Văn</i>	6,5	sáu, năm	
30	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1				
31	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1	<i>Vy</i>	6,0	sáu	
32	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1	<i>Kiều Vy</i>	8,0	tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 04 . Số bài thi: / .

Ngày 17 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày 16 tháng 02 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Ngọc Kiều Diễm
Dương Ngọc Kiều Diễm

TF

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆPĐộc lập - Tự do - Hạnh phúcPHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiền tệ - Ngân hàng - MH1104039

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Dương Ngọc Kiều Diễm - (04110)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 28/01/2026 Giờ thi: 7g55 Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100030	Trần Viết Phú	03/12/2004	C26QT1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01 Số bài thi: 00 / 00

Ngày 24 tháng 01 năm 2026

Ngày 23 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)


 Trần Phú Hòa


 Dương Ngọc Kiều Diễm

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiền tệ - Ngân hàng - MH1104039

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Dương Ngọc Kiều Diễm - (04110)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 06/02/26 Giờ thi: 7g55 Phòng thi: A.1.12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100030	Trần Viết Phú	03/12/2004	C26QT1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

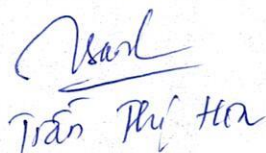
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01 . Số bài thi: 00 / 00 .

Ngày 07 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

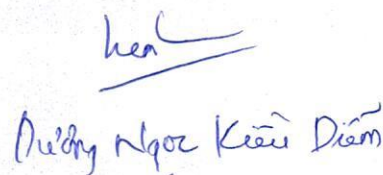
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phú Hòa

Ngày 06 tháng 02 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Dương Ngọc Kiều Diễm



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiền tệ - Ngân hàng - MH1104039

Giám thị 1: Nguyễn Thị Ánh Ri

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25211MH110403901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Dương Ngọc Kiều Diễm

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 27/03/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007					C27QT1	
2	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007					C27QT2	
3	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007					C27QT2	
4	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007					C27QT1	
5	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007					C27QT2	
6	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007					C27QT1	
7	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quyên	08/06/2007					C27QT1	
8	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007					C27QT1	
9	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006					C27QT1	
10	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007					C27QT1	
11	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007					C27QT1	
12	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thu	18/06/2006					C27QT2	
13	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007					C27QT1	
14	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007					C27QT1	
15	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004					C27QT1	
16	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007					C27QT1	
17	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007					C27QT2	
18	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006					C27QT1	
19	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007					C27QT1	
20	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006					C27QT1	
21	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007					C27QT1	
22	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 21 / 21 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 4 tháng 4 năm 2026

P. TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Ngọc Kiều Diễm

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiền tệ - Ngân hàng

Mã bài thi: Q8CW9G

Thời gian thi: 27/03/2026 15:15:00

Thời gian kết thúc: 27/03/2026 16:15:00

Giám thị 1: Ngô T. Ánh Ri Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Cao Thị Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
2	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT2	
3	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C27QT1	
4	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	<u>[Signature]</u>	4.5	Bốn, năm	C27QT2	
5	2510100030	Mai Thúy Phụng	12/01/2007	<u>[Signature]</u>	4.5	Bốn, năm	C27QT1	
6	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quyên	08/06/2007	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27QT1	
7	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
8	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
9	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27QT1	
10	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	<u>[Signature]</u>	3.2	Ba, hai	C27QT1	
11	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thu	18/06/2006	<u>[Signature]</u>	4.5	Bốn, năm	C27QT2	
12	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	<u>[Signature]</u>	4.5	Bốn, năm	C27QT1	
13	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
14	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C27QT2	
15	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
16	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C27QT1	
17	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
18	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
19	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
20	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy, năm	C27QT1	
21	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 21

Số sinh viên đạt: 18

Ngày 4 tháng 4 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa

Ngày 31 tháng 03 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đương Ngọc Kiều Diễm



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiền tệ - Ngân hàng - MH1104039

Giám thị 1: Vũ Văn Hào

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25211MH110403901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Dương Ngọc Kiều Diễm

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 27/03/2026 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006					C27QT2	
2	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007					C27QT1	
3	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	20/06/2007					C27QT2	
4	2510100054	Cao Minh	29/12/2007					C27QT2	
5	2510100040	Thạch Thái	07/10/2007					C27QT2	
6	2510100058	Đoàn Khánh	04/07/2007					C27QT2	
7	2510100022	Nguyễn Minh	15/05/2007					C27QT1	
8	2510100012	Lê Nguyễn Kim	01/07/2007					C27QT1	
9	2510100029	Lê Thị Trung	17/06/2006					C27QT1	
10	2510100024	Lê Thị Cẩm	16/03/2007					C27QT1	
11	2510100059	Lê Nhật	04/08/2006					C27QT2	
12	2510100007	Trần Thanh	02/09/2007					C27QT1	
13	2510100025	Đặng Văn	28/05/2007					C27QT1	
14	2510100014	Nguyễn Vũ	12/07/2007					C27QT1	
15	2510100041	Trần Phúc An	14/03/2007					C27QT2	
16	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	26/06/2007					C27QT2	
17	2510100053	Võ Hoàng Gia	30/10/2007					C27QT2	
18	2510100019	Võ Thanh	24/02/2007					C27QT1	
19	2510100049	Hồ Thị Yến	17/12/2007					C27QT2	
20	2510100057	Nguyễn Trúc	25/10/2007					C27QT2	
21	2510100045	Phan Đặng Gia	28/02/2007					C27QT2	
22	2510100002	Nguyễn Diễm	21/09/2005					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: /

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày 4 tháng 4 năm 2026

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Ngọc Kiều Diễm

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiền tệ - Ngân hàng

Mã bài thi: ATW6P1

Thời gian thi: 27/03/2026 15:15:00

Thời gian kết thúc: 27/03/2026 16:15:00

Giám thị 1:

Vũ Văn Mào

Ký tên:

Giám thị 2:

Đỗ Anh Thy Phay

Ký tên:

Giám thị 3:

Ký tên:

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005		4.8	Bốn, tám	C27QT2	
2	2510100004	Nguyễn Trần Quang Bình	05/09/2007		7	Bảy	C27QT1	
3	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007		4	Bốn	C27QT2	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007		6	Sáu	C27QT2	
5	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007		6.8	Sáu, tám	C27QT2	
6	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007		7.5	Bảy, năm	C27QT2	
7	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007		7.8	Bảy, tám	C27QT1	
8	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007		8.2	Tám, hai	C27QT1	
9	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006		4.5	Bốn, năm	C27QT1	
10	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007		6.8	Sáu, tám	C27QT1	
11	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006		4.8	Bốn, tám	C27QT2	
12	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007		8.8	Tám, tám	C27QT1	
13	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007		7	Bảy	C27QT1	
14	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007		6	Sáu	C27QT1	
15	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007		3.5	Ba, năm	C27QT2	
16	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007		4.8	Bốn, tám	C27QT2	
17	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007		5	Năm	C27QT2	
18	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007		5.5	Năm, năm	C27QT1	
19	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007		7.2	Bảy, hai	C27QT2	
20	2510100049	Hồ Thị Yên Linh	17/12/2007		5.5	Năm, năm	C27QT2	
21	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007		5.2	Năm, hai	C27QT2	
22	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005		6.5	Sáu, năm	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 22

Số sinh viên đạt: 21

Ngày 4 tháng 4 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Ngọc Kiều Diễm